

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(06 tháng đầu năm 2026)

**Kính gửi:**

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI
- Địa chỉ trụ sở chính: 209 Nguyễn Văn Thủ - P. Tân Định - Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3823 8799 - Fax: (028) 3822 6283
- Email: info.sgn@safi.com.vn
- Vốn điều lệ: 260.420.460.000 đồng
- Mã chứng khoán : SFI
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng Quản trị (Điều 137.1.b Luật Doanh nghiệp 2020).
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------|-------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01   | 01/NQ-<br>ĐHĐCĐ/SAFI-<br>2026 | 22/05/2026 | <p><b>Điều 1.</b> Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị &amp; Ban Tổng Giám đốc Công ty; Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty; Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 và Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán của Công ty năm 2025.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 &amp; kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ủy ban kiểm toán.</p> <p><b>Điều 3.</b> Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 của Công ty.</p> <p><b>Điều 4.</b> Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng</p> |

| Stt. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------|------------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                              |      | <p>quản trị năm 2025 và kế hoạch phân bổ ngân sách của Hội đồng quản trị năm 2026.</p> <p><b>Điều 5.</b> Thông qua lựa chọn tổ chức kiểm toán tài chính năm 2026 cho Công ty và thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 cho Công ty.</p> <p><b>Điều 6.</b> ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) .</p> <p><b>Điều 7.</b> Thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu của Công ty.</p> <p><b>Điều 8.</b> ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính và thay đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của công ty.</p> <p><b>Điều 9.</b> Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI thông qua toàn bộ nội dung Nghị quyết.</p> |

## II. Hội đồng quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT       | Chức vụ                   | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                       |                           | Ngày bổ nhiệm                                            | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Nguyễn Hoàng Dũng | CT. HĐQT                  | Bổ nhiệm ngày 08/04/2022                                 |                 |
| 2   | Ông Nguyễn Hoàng Anh  | PCT.HĐQT kiêm TGD         | Bổ nhiệm ngày 08/04/2022                                 |                 |
| 3   | Ông Đặng Trần Phúc    | TV HĐQT (không điều hành) | Bổ nhiệm ngày 08/04/2022                                 |                 |
| 4   | Nguyễn Hải Nguyên     | TV HĐQT (không điều hành) | Bổ nhiệm ngày 08/04/2022                                 |                 |
| 5   | Ông Nguyễn Trường Nam | TV HĐQT (độc lập)         | Bổ nhiệm ngày 08/04/2022                                 |                 |

### 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

| Stt | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ dự họp | Lý do không dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|--------------|--------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Hoàng Dũng | 4/4                      | 100%         | -                  |
| 2   | Ông Nguyễn Hoàng Anh  | 4/4                      | 100%         | -                  |
| 3   | Ông Đặng Trần Phúc    | 4/4                      | 100%         | -                  |
| 4   | Ông Nguyễn Hải Nguyên | 4/4                      | 100%         | -                  |
| 5   | Ông Nguyễn Trường Nam | 4/4                      | 100%         | -                  |

### 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

- Trong 06 tháng đầu năm Hội đồng Quản trị chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của kinh tế trong nước và thế giới, phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo phân công; thường xuyên trao đổi, nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng Giám đốc, trao đổi nắm bắt thông tin, thực hiện tốt vai trò quản trị, phát triển mở rộng thị trường, đầu tư cơ sở vật chất, hợp tác quốc tế, phát triển nguồn nhân lực.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| Stt | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                             | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01/NQ-HĐQT-2026            | 20/03/2026 | Thông qua việc gia hạn thời gian hợp ĐHCĐ thường niên của Công ty đến tháng 5 năm 2026.                                              | 5/5             |
| 2   | 02/NQ-HĐQT-2026            | 27/05/2026 | Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2025 là 10% bằng tiền.                                                           | 5/5             |
| 3   | 03/NQ-HĐQT-2026            | 29/05/2026 | Thông qua việc tái bổ nhiệm Bà Đặng Thị Thuý Hằng giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi.                    | 5/5             |
| 4   | 04/NQ-HĐQT-2026            | 30/06/2026 | Thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI với các bên liên quan trong năm 2026. | 5/5             |

## III. Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên UBKT       | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------------|---------|-------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Trường Nam | CT.UBKT | Ngày 20/03/2025                           | Cử nhân QTKD        |
| 2   | Ông Nguyễn Hải Nguyên | TV UBKT | Ngày 20/03/2025                           | Cử nhân kinh tế     |

### 2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên UBKT       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Trường Nam | 1                   | 100%              | 2/2              | -                       |
| 2   | Ông Nguyễn Hải Nguyên | 1                   | 100%              | 2/2              | -                       |

### 3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm, Ủy ban Kiểm toán thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, cụ thể như sau:

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của công ty và công bố chứng thực liên quan đến kết quả tài chính của công ty.
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán.
- Giám sát nhằm đảm bảo công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị của Công ty.

Thường xuyên đóng góp ý kiến để tăng cường hệ thống kiểm soát, giám sát tuân thủ, cắt giảm chi phí kinh doanh hợp lý, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

### 5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán: Không

**IV. Ban điều hành:**

| Stt | Thành viên Ban điều hành        | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn  | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|---------------------------------|---------------------|----------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Hoàng Anh/ TGD       | 19/04/1969          | Đại học Ngoại thương | Như phần TV.HĐQT                                   |
| 2   | Ông Nguyễn Hoàng Dũng/ CT. HĐQT | 22/07/1976          | Đại học Hàng Hải     | Như phần TV.HĐQT                                   |

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------------|---------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Đặng Thị Thúy Hằng | 02/09/1989          | Thạc sĩ tài chính ngân hàng   | Tái bổ nhiệm 29/05/2026       |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

- Danh sách về người có liên quan của công ty: (Phụ lục số 01 đính kèm).
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
| -   | -                   | -                                 | -                                   | -                                     | -                               | -                                                   | -                                                  | -       |

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân               | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ                                     | Thời điểm giao dịch | Số/ ngày Nghị quyết HĐQT                           | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                  | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                   |                                   |                                |                                                                            |                     |                                                    | 30/06/2026                                                  |         |
| 1   | Công ty TNHH Đại lý Vận tải Cosfi | Công ty con                       |                                | 209 Nguyễn Văn Thủ - P. Tân Định -Tp. HCM                                  |                     | Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT-2026 ngày 30/06/2026 | DT dịch vụ/ bán hàng: 1.436 tr.đ                            |         |
| 2   | Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Safi  | Công ty con                       |                                | 209 Nguyễn Văn Thủ - P. Tân Định -Tp. HCM                                  |                     | Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT-2026 ngày 30/06/2026 | - Mua dịch vụ: 1.326 tr.đ                                   |         |
| 3   | Công ty TNHH Minh Toàn Safi       | Công ty LDLK                      |                                | 224 Võ Nguyên Giáp, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam             |                     | Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT-2026 ngày 30/06/2026 | - Mua dịch vụ: 149 tr.đ<br>- Cổ tức được chia: 6.341 tr.đ   |         |
| 4   | Công ty TNHH SITC Việt Nam        | Công ty LDLK                      |                                | 419-420-421, TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Tp Hải Phòng |                     | Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT-2026 ngày 30/06/2026 | - Mua dịch vụ: 5.239 tr.đ<br>- Cổ tức được chia: 2.252 tr.đ |         |

#### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy Ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy Ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy Ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 2 đính kèm).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ/<br>Quan hệ<br>của NLQ<br>với CĐNB | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|------------------|
|     |                           |                                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                  |
| 1   | Nguyễn Hoàng Dũng         | CT.HĐQT                                    | 2.122.000                 | 8,15% | 2.122.000                  | 8,15% |                  |
| 2   | Nguyễn Hoàng Anh          | PCT.HĐQT                                   | 1.450.000                 | 5,57% | 1.450.000                  | 5,57% |                  |
| 3   | Nguyễn Hải Nguyên         | TV. HĐQT                                   | 464.500                   | 1,78% | 464.500                    | 1,78% |                  |
| 4   | Đặng Trần Phúc            | TV. HĐQT                                   | 258.600                   | 0,99% | 258.600                    | 0,99% |                  |
| 5   | Đặng Thị Thúy Hằng        | KTT                                        | 39.500                    | 0,15% | 39.500                     | 0,15% |                  |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Nguyễn Hoàng Anh**

**Phụ Lục 1- Danh sách Người nội bộ và người có liên quan sở hữu cổ phiếu**

| Stt  | Họ tên            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Ghi chú                                                | Mối quan hệ đối với người nội bộ |
|------|-------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|--------------|---------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1    | 2                 | 3                                        | 4                            | 5           | 6            | 7       | 8                                    | 9                                                                | 10                                                                 | 11                                                     | 12                               |
| 1    | Nguyễn Hoàng Dũng |                                          | Chủ tịch HĐQT                |             |              |         |                                      | Ngày 08/04/2022                                                  |                                                                    | Trùng cử TV HĐQT ngày 08/04/2022, nhiệm kỳ 2022 - 2027 | Người nội bộ                     |
| 1.01 | Đoàn Thu Hà       |                                          |                              |             |              |         |                                      |                                                                  |                                                                    |                                                        | Vợ                               |
| 1.02 | Nguyễn Hoàng Anh  |                                          |                              |             |              |         |                                      |                                                                  |                                                                    |                                                        | Anh                              |
| 1.03 | Đỗ Thị Hồng Loan  |                                          |                              |             |              |         |                                      |                                                                  |                                                                    |                                                        | Chị dâu                          |

|      |                      |                                |  |  |  |  |  |                    |                                                                          |                 |
|------|----------------------|--------------------------------|--|--|--|--|--|--------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 2    | Nguyễn Hoàng Anh     | Thành<br>viên<br>HDQT /<br>TGD |  |  |  |  |  | Ngày<br>08/04/2022 | Trúng cử<br>TV HDQT<br>ngày<br>08/04/2022,<br>nhiệm kỳ<br>2022 -<br>2027 | Người<br>nội bộ |
| 2.01 | Đỗ Thị Hồng Loan     |                                |  |  |  |  |  |                    |                                                                          | Vợ              |
| 2.02 | Nguyễn Hải<br>Nguyễn |                                |  |  |  |  |  |                    |                                                                          | Con             |
| 2.03 | Nguyễn Hải Minh      |                                |  |  |  |  |  |                    |                                                                          | Con             |
| 2.05 | Nguyễn Hoàng<br>Dũng |                                |  |  |  |  |  |                    |                                                                          | Em              |
| 2.06 | Đoàn Thu Hà          |                                |  |  |  |  |  |                    |                                                                          | Em dâu          |
|      |                      |                                |  |  |  |  |  |                    |                                                                          |                 |
| 3    | Nguyễn Hải<br>Nguyễn | Thành<br>viên<br>HDQT          |  |  |  |  |  | Ngày<br>08/04/2022 | Trúng cử<br>TV HDQT<br>ngày<br>08/04/2022,<br>nhiệm kỳ<br>2022 -<br>2027 | Người<br>nội bộ |
| 3.01 | Phạm Thị Thùy        |                                |  |  |  |  |  |                    |                                                                          | Vợ              |
| 3.02 | Nguyễn Hoàng Anh     |                                |  |  |  |  |  |                    |                                                                          | Cha             |

|      |                        |  |                         |  |  |  |  |                                  |                                  |                                                        |              |
|------|------------------------|--|-------------------------|--|--|--|--|----------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------|
| 3.03 | Đỗ Thị Hồng Loan       |  |                         |  |  |  |  |                                  |                                  | Mẹ                                                     |              |
| 3.04 | Nguyễn Hải Minh        |  |                         |  |  |  |  |                                  |                                  | Em                                                     |              |
| 3.05 | Công ty CP Dầu Tư MNVT |  |                         |  |  |  |  |                                  |                                  | Tổ chức có liên quan                                   |              |
|      |                        |  |                         |  |  |  |  |                                  |                                  |                                                        |              |
| 4    | Đặng Trần Phúc         |  | Thành viên HĐQT         |  |  |  |  | Trúng cử TV HĐQT ngày 08/04/2022 | 08/04/2022, nhiệm kỳ 2022 - 2027 | Người nội bộ                                           |              |
| 4.01 | Lê Thị Thanh Hương     |  |                         |  |  |  |  |                                  |                                  | Vợ                                                     |              |
| 4.02 | Đặng Trần Nhật Anh     |  |                         |  |  |  |  |                                  |                                  | Con                                                    |              |
|      |                        |  |                         |  |  |  |  |                                  |                                  |                                                        |              |
| 5    | Nguyễn Trường Nam      |  | Thành viên HĐQT độc lập |  |  |  |  | Ngày 08/04/2022                  |                                  | Trúng cử TV HĐQT ngày 08/04/2022, nhiệm kỳ 2022 - 2027 | Người nội bộ |

|      |                        |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |       |
|------|------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|-------|
| 5.01 | Nguyễn Văn Nhự         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Bố    |
| 5.02 | Nguyễn Thi Tuyết       |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Mẹ    |
| 5.03 | Nguyễn Văn Vinh        |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Bố vợ |
| 5.04 | Lê Thi Tâm             |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Mẹ vợ |
| 5.05 | Nguyễn Thi Bé<br>Quyên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Vợ    |

|      |                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                 |
|------|--------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|-----------------|
| 5.06 | Nguyễn Quỳnh Anh   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Con             |
| 5.07 | Nguyễn Hà Phương   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Con             |
| 5.08 | Nguyễn Phương Nghi |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Con             |
| 5.09 | Nguyễn Trường Minh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Em              |
|      |                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                 |
| 6    | Đỗ Thị Ngọc Linh   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Người<br>nội bộ |
|      |                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |                 |
| 6.01 | Trần Khắc Danh     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Chồng           |

|      |                    |  |                |  |  |  |  |                    |  |                               |                 |
|------|--------------------|--|----------------|--|--|--|--|--------------------|--|-------------------------------|-----------------|
| 6.02 | Trần Khắc Minh     |  |                |  |  |  |  |                    |  | 26/04/2023                    | Con             |
| 6.03 | Trần Khắc Trung    |  |                |  |  |  |  |                    |  | 26/04/2023                    | Con             |
| 6.04 | Đỗ Lê Kiên         |  |                |  |  |  |  |                    |  | 26/04/2023                    | Em              |
|      |                    |  |                |  |  |  |  |                    |  |                               |                 |
| 7    | Đặng Thị Thúy Hằng |  | Kế toán trưởng |  |  |  |  | Ngày<br>01/06/2023 |  | Tải bỏ<br>nhiệm<br>29/05/2026 | Người<br>nội bộ |
| 7.01 | Nguyễn Hoàng Dũng  |  |                |  |  |  |  |                    |  |                               | Chồng           |
| 7.02 | Nguyễn Gia Huy     |  |                |  |  |  |  |                    |  |                               | Con             |
| 7.03 | Nguyễn Thư Dương   |  |                |  |  |  |  |                    |  |                               | Con             |
| 7.04 | Trương Thị Loan    |  |                |  |  |  |  |                    |  |                               | Mẹ              |
| 7.05 | Nguyễn Thanh Bình  |  |                |  |  |  |  |                    |  |                               | Ba<br>chồng     |
| 7.06 | Ngô Thị To         |  |                |  |  |  |  |                    |  |                               | Mẹ<br>chồng     |
| 7.07 | Đặng Thị Linh Xuân |  |                |  |  |  |  |                    |  |                               | Em              |



Downloaded from <http://ajph.org/> on November 10, 2015

Phụ Lục 2- Danh sách Người nội bộ và người có liên quan sở hữu cổ phiếu

| Stt  | Mã CK | Họ tên            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH (CCCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do (Khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (Về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|-------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|-------------|--------------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1    | 2     | 3                 | 4                                        | 5                            | 6                            | 7                                          | 8           | 9            | 10      | 11                                    | 12                         | 13                            | 14                                                               | 15                                                        | 16                                                         |
| 1    | SFI   | Nguyễn Hoàng Dũng |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                              |                                            |             |              |         |                                       | 2.122                      | 8,15%                         | 08/04/2022                                                       |                                                           |                                                            |
| 1.01 | SFI   | Đoàn Thu Hà       |                                          |                              | Vợ                           |                                            |             |              |         |                                       | 7.499                      | 0,03%                         |                                                                  |                                                           |                                                            |
| 1.02 | SFI   | Nguyễn Hoàng Anh  | 003C002775                               |                              | Anh                          |                                            |             |              |         |                                       | 1.450.000                  | 5,57%                         |                                                                  |                                                           |                                                            |

|       |     |                   |                    |                                |             |  |  |  |  |  |  |           |       |            |  |  |  |  |  |
|-------|-----|-------------------|--------------------|--------------------------------|-------------|--|--|--|--|--|--|-----------|-------|------------|--|--|--|--|--|
| 1. 03 | SF1 | Đỗ Thị Hồng Loan  | 003C<br>0158<br>38 |                                | Chị<br>dâu  |  |  |  |  |  |  |           |       |            |  |  |  |  |  |
|       |     |                   |                    |                                |             |  |  |  |  |  |  |           |       |            |  |  |  |  |  |
| 2     | SF1 | Nguyễn Hoàng Anh  | 003C<br>0027<br>75 | Thành<br>viên<br>HDQT /<br>TGD |             |  |  |  |  |  |  | 1.450.000 | 5,57% | 08/04/2022 |  |  |  |  |  |
| 2. 01 | SF1 | Đỗ Thị Hồng Loan  | 003C<br>0158<br>38 |                                | Vợ          |  |  |  |  |  |  |           | 0     | 0.00%      |  |  |  |  |  |
| 2. 02 | SF1 | Nguyễn Hải Nguyên | 003C<br>0338<br>38 |                                | Con<br>trai |  |  |  |  |  |  | 464.500   | 1,78% |            |  |  |  |  |  |
| 2. 03 | SF1 | Nguyễn Hải Minh   |                    |                                | Con<br>gái  |  |  |  |  |  |  |           | 0     | 0,00%      |  |  |  |  |  |

|      |     |                   |                    |                 |  |  |  |  |  |  |           |       |            |  |  |
|------|-----|-------------------|--------------------|-----------------|--|--|--|--|--|--|-----------|-------|------------|--|--|
| 2.05 | SFI | Nguyễn Hoàng Dũng |                    | Em trai         |  |  |  |  |  |  | 2.122.000 | 8,15% |            |  |  |
| 2.06 | SFI | Đoàn Thu Hà       |                    | Em dâu          |  |  |  |  |  |  | 7.499     | 0,3%  |            |  |  |
| 3    | SFI | Nguyễn Hải Nguyễn | 003C<br>0338<br>38 | Thành viên HĐQT |  |  |  |  |  |  | 464.500   | 1,78% | 08/04/2022 |  |  |
| 3.01 | SFI | Phạm Thị Thùy     |                    | Vợ              |  |  |  |  |  |  | 0         | 0,00% |            |  |  |
| 3.02 | SFI | Nguyễn Hoàng Anh  | 003C<br>0027<br>75 | Bố              |  |  |  |  |  |  | 1.450.000 | 5,57% |            |  |  |





|      |     |                     |  |       |  |  |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |
|------|-----|---------------------|--|-------|--|--|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|
| 5.02 | SFI | Nguyễn Thị Tuyết    |  | Mẹ    |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |
| 5.03 | SFI | Nguyễn Văn Vinh     |  | Bố vợ |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |
| 5.04 | SFI | Lê Thị Tâm          |  | Mẹ vợ |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |
| 5.05 | SFI | Nguyễn Thị Bé Quyên |  | Vợ    |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |
| 5.06 | SFI | Nguyễn Quỳnh Anh    |  | Con   |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |







|      |     |                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|------|-----|--------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 7.05 | SFI | Nguyễn Thanh Bình  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | Bố chồng           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | 0                  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | 0,00%              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.06 | SFI | Ngô Thị Tơ         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | Mẹ chồng           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | 0                  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | 0,00%              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.07 | SFI | Đặng Thị Linh Xuân |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | Em gái             |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | 0                  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | 0,00%              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.08 | SFI | Nguyễn Hoàng Anh   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | Em chồng           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | 0                  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|      |     | 0,00%              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |